

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 25 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH Y

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Bà Phạm Thị Hồng Ngọc;

2, Ông Hoàng Đình Mùi.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Y.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Y tham gia phiên toà:* Ông Phạm Anh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày xx tháng 0y năm 19xx, tại huyện V, tỉnh Y; nơi cư trú: Thôn NH, xã NT, huyện V, tỉnh Y; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 19xx và Bùi Thị L, sinh năm 19xx; bị cáo là con thứ tư trong gia đình có bốn anh em; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2018 bị Công an huyện V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bản án số 80/2021/HS-ST ngày 23/12/2021 Tòa án nhân dân huyện GV, tỉnh NB, xử phạt Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 36 tháng từ ngày tuyên án. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07 tháng 8 năm 2022, tạm giam từ ngày 10 tháng 8 năm 2022; “Có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1, **Đoàn Văn Đ**, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn NH, xã NT, huyện V, tỉnh Y; “Có mặt”.

2, **Nguyễn Văn C**, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn NH, xã NT, huyện V, tỉnh Y; “Có mặt”.

3, **Bùi Văn H1**, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn BT, xã SB, huyện V, tỉnh Y; “Có mặt”.

4, **Triệu Triều N**, sinh năm 2000 nơi cư trú: Thôn KNC, xã CT, huyện V, tỉnh Y; “Vắng mặt”.

5, **Triệu Đức Tr**, sinh năm 1994 nơi cư trú: Thôn KNC, xã CT, huyện V, tỉnh Y; “Vắng mặt”.

6, **Vương Thị S**, sinh ngày 05/6/1993; nơi cư trú: Thôn KNC, xã CT, huyện V, tỉnh Y; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2021, Nguyễn Văn H xuất cảnh trái phép sang Campuchia làm thuê cho một công ty có chủ là người Trung Quốc quản lý, công việc hàng ngày của H là nhắn tin, nói chuyện với khách hàng thông qua mạng internet để mời tham gia chơi chứng khoán. Trong quá trình làm việc tại đây, Nguyễn Văn H đã quen biết và kết bạn facebook với một người phụ nữ có tên facebook là “Đặng Thị Thu Phương” là nhân viên của công ty nơi H làm việc.

Khoảng tháng 5/2022, H nhập C trái phép về Việt N, sau đó thông qua việc gặp gỡ trực tiếp và qua mạng xã hội facebook H đã rủ rê, lôi kéo và mời giới 07 (bảy) người khác cho “Đặng Thị Thu Phương” để tổ chức, sắp xếp và đưa xuất cảnh trái phép sang Campuchia 04 (bốn) lần. Cụ thể như sau:

Lần 01: Khoảng tháng 5/2022, sau khi về đến Việt N, H đến phòng trọ của Đoàn Văn Đ tại số nhà 04 Tô Ngọc Vân, phường Thanh Xuân, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh để chơi. Tại đây H gặp Đ và Chữ Văn D, sinh năm 19xx, nơi cư trú: xóm DL, xã VM, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, là người ở cùng phòng trọ với Đ. Do có liên lạc với nhau qua facebook từ trước nên Đ biết H mới đi làm tại Campuchia về. Đ đã hỏi H về công việc bên Campuchia như thế nào thì H nói với Đ và D là H sang Campuchia làm game giải trí, làm chứng khoán... trên máy tính, lương tháng đầu được 800USD (*Tám trăm đô la Mỹ*) sau đó sẽ tăng dần, mọi thủ tục, chi phí đi lại, ăn ở khi làm việc được công ty lo hết. Khoảng 02 ngày sau, khi H đang ở nhà tại Y thì Đ gọi điện và hỏi xin cho Đ và D đi sang Campuchia làm cùng H và được H đồng ý. H liên lạc với “Đặng Thị Thu Phương” qua facebook để hỏi xem bên công ty tại Campuchia còn tuyển người không thì được Phương cho biết là công ty vẫn nhận người. H đã nói với Phương về việc có hai người đang muốn sang làm và nhờ Phương bố trí, sắp xếp. Phương đồng ý và yêu cầu H cho Phương số điện thoại của những người muốn đi để phương liên lạc và hướng dẫn trực tiếp, đồng thời bảo H nói những người muốn đi chụp ảnh chứng minh nhân

dân hoặc căn cước công dân để gửi cho Phương làm thủ tục đi sang Campuchia, H đồng ý và gửi số điện thoại của Đ và D cho Phương. Sau đó, H nói lại với Đ và D nội dung trên, đồng thời H cho D facebook của Phương để D trực tiếp liên hệ. Khi D liên lạc thì Phương yêu cầu Đ và D gửi ảnh căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân cho Phương, Đ và D đã đồng ý và gửi cho Phương. Sau đó D liên lạc với Phương qua facebook và zalo có tên “Mysu” thống nhất thời gian và cách thức để Đ và D đi Campuchia.

Sau khi thống nhất với Phương, ngày 10/5/2022 Phương bố trí một xe taxi đến phòng trọ đón Đ và D đưa đến khu vực gần cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Tại đây Đ và D được đưa vào nghỉ ngơi tại một nhà nghỉ cùng với 03 (ba) người khác (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) cũng là người đi sang Campuchia làm. Đến đêm ngày 11/5/2022, Đ và D được một người đàn ông xe ôm (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến đón rồi đưa đến một khu vực bờ ruộng giáp biên giới Việt N - Campuchia, trong lúc ngồi chờ, Đ đã gọi điện cho H qua facebook để hỏi về việc không thấy làm thủ tục gì để đi sang Campuchia. H trả lời là mọi thứ H lo hết rồi và dặn Đ cứ yên tâm đi theo sự sắp xếp, Đ đồng ý. Đ và D ngồi chờ khoảng 02 giờ đồng hồ thì có 02 người khác đến và dẫn đi bộ qua đường mòn khoảng 20 phút thì đến đất Campuchia, sau đó tiếp tục có 02 người Campuchia đón và đưa đi bộ khoảng 15 phút thì có người đón bằng xe máy và đưa đến một gia đình để ngủ lại. Khoảng 07 giờ sáng ngày 12/5/2022 thì có xe ô tô đưa đi khoảng 03 giờ đồng hồ thì đến chỗ làm tại tỉnh Sihanoukville, Campuchia.

Lần 02: Khoảng ngày 15-16/5/2022, H gọi điện nói chuyện qua facebook với Triệu Triệu N, lúc này N đang làm thuê tại tỉnh Tây Ninh. H kể cho N về việc H làm ở Campuchia giống như đã kể với Đ, D và rủ N đi làm cùng, N đồng ý. Sau đó, N kể với hai vợ chồng Triệu Đức Tr và Vương Thị S cùng trú tại: Thôn KNC, xã CT, huyện V, tỉnh Y, là những đang làm cùng với N tại tỉnh Tây Ninh về việc N sắp đi làm cùng H bên Campuchia. Triệu Đức Tr đã xin N facebook của H với mục đích xin đi làm cùng H tại Campuchia. Khi Tr hỏi, H cũng nói về công việc như đã nói với N. Thấy H nói công việc được lương cao, ổn định nên Tr đã xin cho Tr và vợ của Tr là Vương Thị S đi làm cùng với H, H đồng ý.

Sau khi N, Tr, S đồng ý đi Campuchia, H tiếp tục liên lạc với Phương qua facebook và thông báo có 03 (ba) người muốn sang làm. Phương vẫn yêu cầu H gửi số điện thoại của những người này cho Phương và hướng dẫn H yêu cầu những người này chụp ảnh chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân rồi gửi cho Phương như lần Đ và D đi Campuchia. H đồng ý và hướng dẫn N, Tr, S như trên. N, Tr, S đồng ý, sau đó gửi ảnh căn cước công dân và ảnh chứng minh nhân dân sang cho H, H gửi sang cho Phương.

Ngày 22/5/2022, H gọi điện cho N hỏi N đang ở đâu để chuẩn bị đi Campuchia. N nói đang đi chơi ở tỉnh Đồng Nai, H dặn N cứ ở đó sẽ có người đến đón. Sau đó, Phương liên lạc với N và bố trí một người N giới đi xe ô tô biển số 71A-095.31 đến đón N và đưa về số nhà 115, đường Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh đón thêm 02 (hai) người không rõ tên tuổi, địa chỉ, sau đó tiếp tục đi đến khu vực gần cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh. Tại cửa khẩu Mộc Bài hai vợ chồng

Tr, S lên xe ô tô biển số: 71A-095.31 để đi cùng với N, lúc này hai người được đón ở số nhà 115 đường Nhất Chi Mai lúc trước xuống xe và sử dụng hộ chiếu tự đi sang Campuchia qua cửa khẩu, còn N, Tr, S được lái xe đưa đi tiếp đến gần khu vực cửa khẩu Tho Mo, tỉnh Long An. Phương gọi điện cho N và Tr nói sẽ bố trí cho mọi người xuất cảnh sang Campuchia luôn nhưng N, Tr, S không đồng ý vì không thấy có hộ chiếu. N và Tr gọi điện cho H để hỏi thì H nói cứ đi sang Campuchia trước, hộ chiếu H sẽ làm và mang sang sau, lúc đó N, Tr, S mới đồng ý đi tiếp. Sau đó, cả ba được cho xuống xe và được 02 (hai) người đàn ông đón bằng xe máy đưa qua đường mòn sang Campuchia. Sang đến đất Campuchia có xe ô tô đón và đưa cả ba đi tiếp, sau nhiều lần đổi xe đến khoảng 02 giờ ngày 23/5/2022 thì đến chỗ làm tại tỉnh Sihanoukville, Campuchia.

Lần 03: Khoảng ngày 20-23/5/2022, Nguyễn Văn H về nhà tại Thôn NH, xã NT, huyện V, tỉnh Y. Nguyễn Văn C biết H mới đi làm ở Campuchia về nên đã đến gặp H để hỏi thăm công việc. H đã kể về công việc tại Campuchia với C như đã nói với Đ, D, N, Tr, S trước đó. Thấy công việc nhàn, lương cao nên C đã xin H cho đi làm cùng và được H đồng ý. Sau khi C đồng ý đi Campuchia, H liên lạc qua facebook báo với Phương là có C muốn sang Campuchia làm và nhờ Phương sắp xếp. Phương tiếp tục hướng dẫn H như những lần trước. Sau khi liên lạc với Phương, H nói khi nào đi sẽ đi cùng C xuống Hà Nội, sau đó Phương sẽ đặt vé máy bay cho C bay vào thành phố Hồ Chí Minh rồi tiếp tục có người đón đưa sang Campuchia.

Khoảng chiều ngày 24/5/2022, H đi xe máy đến nhà C và gửi xe máy lại, sau đó H và C đi xe khách từ nhà C xuống bến xe khách Mỹ Đình - Hà Nội, tại đây C và H gặp Bùi Văn H1 (Sinh năm 1997, nơi cư trú: Thôn BT, xã SB, huyện V, tỉnh Y), H rủ H1 đi sang Campuchia làm cùng với C và H nhưng H1 không đi vì còn phải về Y giải quyết việc riêng. Sau đó, H đón taxi đưa C đến nhà bạn của H ở gần sân bay Nội Bài để ăn cơm. Lúc này, H nói với C là Phương đã đặt vé máy bay cho C từ Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh nên C cứ đi trước, còn H ở lại để đón H1 rồi sẽ đi sau, C đồng ý. Sau đó, H cho C facebook của Phương để C liên lạc cho Phương đón khi đến thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày C đi xe ôm đến sân bay Nội Bài và bay vào sân bay Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 00 giờ ngày 25/5/2022, C đến sân bay Tân Sơn Nhất, C liên hệ với Phương được Phương sắp xếp một người đàn ông đi xe ô tô đến đón rồi đưa C về số nhà 115, đường Nhất Chi Mai, phường 13, Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh và nghỉ lại tại đây. Đến khoảng 08h 00 ngày 25/5/2022, Phương tiếp tục bố trí người đàn ông đi xe ô tô lúc trước đưa C đến huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh để đón thêm một người tên Đ (không rõ họ tên, địa chỉ) rồi đưa đến gần khu vực cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh và vào chờ tại một quán nước. Trong lúc ngồi chờ, C đã liên lạc với H qua facebook để hỏi về việc không thấy làm hộ chiếu thì H nói với C cứ yên tâm đi tiếp, H đã lo hết thủ tục rồi, C đồng ý. Ngồi đợi tại quán nước khoảng 30-40 phút thì người lái xe lúc trước đưa C đến cửa khẩu Mộc Bài dẫn C đi bộ qua biên giới sang Campuchia có xe ôm đón và đưa đi

khoảng 10-15 phút đến chỗ có ô tô đợi sẵn, C lên xe đi khoảng 08-09 giờ đồng hồ thì đến chỗ làm tại tỉnh Sihanoukville, Campuchia.

Lần 04: Khoảng tháng 4/2022, Bùi Văn H1 gặp Đinh Văn C (Sinh năm 1998, nơi cư trú: thôn NT, xã NB, huyện V, tỉnh Y). C nói chuyện với H là C đang đợi H từ Campuchia về để hỏi cụ thể, nếu công việc bên Campuchia được lương cao thì C sẽ đi sang Campuchia làm cùng với H, thấy C nói như vậy, do đã quen biết với H từ trước nên H1 đã gọi điện thoại cho H để hỏi thăm công việc. H đã nói với H1 là H đang làm ở Campuchia và mô tả công việc như đã nói với C (công việc là làm game giải trí, làm chứng khoán...trên máy tính, lương tháng đầu được 800USD (*Tám trăm đô la Mỹ*)) sau đó sẽ tăng dần, mọi thủ tục, chi phí đi lại, ăn ở khi làm việc được công ty lo hết...), sau đó H rủ H đi làm cùng, H nói để H xem xét. Đến khoảng đầu tháng 5/2022 sau khi về Việt N, H đến phòng trọ của H và C tại quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Tại đây H tiếp tục nói về công việc bên Campuchia và rủ H1 và C đi làm. H1 nói để H1 về Y thu xếp xong công việc cá nhân rồi sẽ đi, C không đi được do bận việc gia đình, H đồng ý sau đó H trở về Y. Ngày 24/5/2022, H1 về Y, trên đường đi đến bến xe Mỹ Đình, Hà Nội thì H1 gặp H và C đang trên đường đi Campuchia. H tiếp tục hỏi H1 có đi cùng chuyến với C luôn không thì H1 vẫn trả lời để H1 về Y giải quyết xong việc cá nhân rồi sẽ đi sau, H đồng ý. Sau khi H1 đồng ý đi Campuchia, H tiếp tục liên hệ với Phương thông báo có H1 muốn sang Campuchia làm. Phương tiếp tục hướng dẫn H1 gửi cho Phương số điện thoại và ảnh chụp căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân của H1 như những lần trước. H nói lại với H1, H1 chụp ảnh chứng minh nhân dân rồi gửi cho H, H gửi cho Phương. Sau khi đã thống nhất với H và Phương, ngày 27/5/2022 H1 đi nhờ xe của người nhà từ xã Nậm Búng, huyện V, tỉnh Y xuống bến xe khách Mỹ Đình, Hà Nội rồi tự đi xe ôm ra khu vực gần bến xe Nước Ngầm, Hà Nội để gặp H. Sau khi gặp H, H thuê taxi và đưa H1 ra sân bay Nội Bài, Hà Nội để bay vào thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 01h00 ngày 28/5/2022, H1 đến sân bay Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh, đến khoảng 08h00 ngày 28/5/2022 sau khi H1 gửi định vị thì có xe ô tô đến đón đưa H1 đến khu vực gần cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh. Trên xe đi H1 liên lạc với H qua facebook để hỏi xem H đã đi chưa thì H nói H chưa đi được do đang đợi người, H bảo H1 cứ yên tâm đi tiếp, H1 đồng ý. Sau đó H1 được đưa đi qua đường mòn, sau nhiều lần đổi xe thì đến chỗ làm tại tỉnh Sihanoukville, Campuchia.

Nguyễn Văn H khai với mục đích để được hưởng lợi H đã môi giới, giới thiệu thông qua người phụ nữ có tên “Đặng Thị Thu Phương” cho 07 người xuất cảnh trái phép sang Campuchia theo 04 chuyến khác nhau. Sau khi H giới thiệu người đi sang Campuchia thì đều được “Đặng Thị Thu Phương” liên lạc chuyển tiền vào tài khoản để trả công môi giới 03 (ba) lần với tổng số tiền 66.000.000đ (*Sáu mươi sáu triệu đồng*), cụ thể:

Lần 01: Sau khi Đ và D đến chỗ làm tại Campuchia, ngày 15/5/2022 Phương đã gọi điện qua facebook cho H bảo H gửi số tài khoản cho Phương để Phương chuyển tiền cho H, H đã mượn số tài khoản ngân hàng của bạn tên là Ph (không nhớ cụ thể họ tên, địa chỉ và số tài khoản ngân hàng của Phương) và gửi cho Phương. Sau đó,

Phương đã chuyển vào tài khoản này cho H số tiền 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*).

Lần 02: Sau khi N, Tr, S sang đến Campuchia ngày 26/5/2022 Phương chuyển tiền công cho H vào số tài khoản ngân hàng Agribank của H (Số tài khoản: 8704205162890) số tiền 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

Lần 03: Khi C đến chỗ làm tại Campuchia, ngày 28/5/2022 Phương chuyển tiền công cho H vào số tài khoản ngân hàng Agribank của H (Số tài khoản: 8704205162890) số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Số tiền này H đã chi tiêu cá nhân hết.

Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là Đoàn Văn Đ, Triệu Triều N, Triệu Đức Tr, Vương Thị S, Nguyễn Văn C, Bùi Văn H1 phù hợp với lời khai nhận của Nguyễn Văn H, số tiền giao dịch trong tài khoản ngân hàng của các đối tượng phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn H và các tài liệu khác trong vụ án.

Do những người được Nguyễn Văn H môi giới đưa sang Campuchia đều phải nộp tiền phạt vi phạm hợp đồng cho chủ sử dụng lao động ở Campuchia trước khi được trở về Việt N, vì vậy những người này đều có đề nghị Nguyễn Văn H phải bồi thường thiệt hại, cụ thể:

- Đoàn Văn Đ đề nghị Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*). Triệu Triều N đề nghị Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*). Triệu Đức Tr và vợ và Vương Thị S đề nghị Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Nguyễn Văn C đề nghị Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*). Bùi Văn H1 đề nghị Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-VC ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật hình sự.

Đối với yêu cầu bồi thường của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Văn Đ, Nguyễn Văn C và Bùi Văn H1, Triệu Triều N, Triệu Đức Tr và Vương Thị S tại phiên tòa chưa cung cấp được tài liệu chứng cứ để yêu cầu bị cáo bồi thường, Đ, C và H đề nghị tách phần yêu cầu bồi thường sau này có đủ chứng cứ sẽ yêu cầu sau.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép”.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 năm đến 07

năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với Bản án số 80/2021/HS-ST ngày 23/12/2021 Tòa án nhân dân huyện GV, tỉnh NB. Hình phạt chung của hai bản án H phải chấp hành là từ: 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

+ Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 66.000.000 đồng của Nguyễn Văn H do phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với bị cáo Nguyễn Văn H thành vụ kiện dân sự khác khi những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp đầy đủ chứng cứ và có yêu cầu.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Văn H không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

- Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Xin giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Y, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Văn H đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Trong tháng 5/2022, Đoàn Văn Đ, Chử Văn D, Triệu Triều N, Triệu Đức Tr, Vương Thị S, Nguyễn Văn C, Bùi Văn H1 do tin vào lời nói của Nguyễn Văn H nên đã nhờ H môi giới xuất cảnh trái phép sang Campuchia để làm thuê, cụ thể:

Lần 01: Ngày 11/5/2022, H đã môi giới để người có tên “Đặng Thị Thu Phương” tổ chức cho Đoàn Văn Đ và Chử Văn D xuất cảnh trái phép sang Campuchia ở khu vực gần cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Lần 02: Ngày 22/5/2022, H đã môi giới để người có tên “Đặng Thị Thu Phương” tổ chức cho Triệu Triều N, Triệu Đức Tr và Vương Thị S xuất cảnh trái phép sang Campuchia ở khu vực gần cửa khẩu Tho Mo, tỉnh Long An.

Lần 03: Ngày 25/5/2022, H đã môi giới để người có tên “Đặng Thị Thu Phương” tổ chức cho Nguyễn Văn C xuất cảnh trái phép sang Campuchia ở khu vực gần cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh.

Lần 04: Ngày 28/5/2022 H đã môi giới để người có tên “Đặng Thị Thu Phương” tổ chức cho Bùi Văn H1 xuất cảnh trái phép sang Campuchia ở khu vực gần cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép là vi phạm pháp luật nH vẫn cố ý 04 lần môi giới để tổ chức cho 07 người xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Y và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố đối với Nguyễn Văn H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nhiều lần môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập C, hành vi của bị cáo là nguy hiểm rất lớn cho xã hội. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác, do đó phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Năm 2018 bị Công an huyện V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, Bản án số 80/2021/HS-ST ngày 23/12/2021 Tòa án nhân dân huyện GV, tỉnh NB, xử phạt Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” đã ủy thác cho TAND huyện V ra Quyết định thi hành án, TAND huyện V ra quyết định thi hành án số 03/2022/QĐ-CA ngày 10/02/2022 giao H cho UBND xã NT giám sát, giáo dục nhưng Nguyễn Văn H không trở về địa phương nên chưa tiến hành được các thủ tục thi hành án đối với H, như vậy bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có bố đẻ đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, là trách nhiệm của công dân đã được được hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ không được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Bản án số 80/2021/HS-ST ngày 23/12/2021 Tòa án nhân dân huyện GV, tỉnh NB, xử phạt Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”,

đang trong thời gian thử thách, nên lần phạm tội này cần phải áp dụng hình phạt tù và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước.

[6] Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Nguyễn Văn H 04 lần môi giới để 07 người xuất cảnh trái phép sang Campuchia, được “Đặng Thị Thu Phương” liên lạc chuyển tiền vào tài khoản để trả công môi giới 03 (ba) lần với tổng số tiền 66.000.000đ (*Sáu mươi sáu triệu đồng*), H đã chi tiêu cá nhân hết. Số tiền này do phạm tội mà có cần truy thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa cung cấp được hợp đồng lao động tại Campuchia, không chứng minh được việc bị thiệt hại do vi phạm hợp đồng tại Campuchia là do bị cáo H gây ra, Hội đồng xét xử tách phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Nguyễn Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thành vụ kiện dân sự khác khi những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp đầy đủ chứng cứ và có yêu cầu.

Đối với người phụ nữ có tên facebook “Đặng Thị Thu Phương” đã sử dụng những tài khoản zalo khác nhau như “Mysu”, “Horseky Duong” để liên lạc và trực tiếp đứng ra tổ chức, sắp xếp, bố trí người, phương tiện đưa đón những người trên trong quá trình đi sang Campuchia. Nguyễn Văn H và những người có liên quan trong vụ án đều khai nhận không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ có tên facebook là “Đặng Thị Thu Phương”. Cơ quan An ninh điều tra chưa có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ nhân thân lai lịch và hành vi vi phạm của “Đặng Thị Thu Phương” nên không có căn cứ để giải quyết trong vụ án này.

Đối với Lang Thị H2 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa là người phiên dịch tiếng Tr Quốc và quản lý những người bị cáo Nguyễn Văn H môi giới đưa xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Lang Thị H2 là người trực tiếp nhận tiền nộp phạt vi phạm hợp đồng của: Đoàn Văn Đ, Triệu Triều N, Triệu Đức Tr, Vương Thị S, Nguyễn Văn C, Bùi Văn H1 trước khi những người này được trở về Việt N, H2 là người có sổ tài khoản chuyển tiền cho bị cáo Nguyễn Văn H. H2 đã xuất cảnh sang Campuchia từ ngày 18/03/2022 đến nay chưa trở về địa phương nên chưa triệu tập, làm việc được với H2. Với các tài liệu như trên chưa có đủ căn cứ để xác định hành vi vi phạm của H2 cũng như vai trò của H2 trong vụ án này.

Đối với Đoàn Văn Đ, Triệu Đức Tr, Vương Thị S, Nguyễn Văn C, Bùi Văn H1: Đã có hành vi xuất, nhập C trái phép vào khoảng tháng 5/2022 và tháng 6/2022 và bị Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/người. Việc Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Y không xem xét xử lý về hình sự đối với Đoàn Văn Đ, Triệu Đức Tr,

Vương Thị S, Nguyễn Văn C, Bùi Văn H1 về hành vi xuất, nhập C trái phép là có căn cứ.

Đối với Triệu Triều N: Kết quả điều tra đủ căn cứ xác định N đã có hành vi xuất, nhập C trái phép trong thời gian từ tháng 5/2022 đến tháng 6/2022, tuy nhiên, Triệu Triều N chưa bị xử lý về hành vi trên. Cơ quan An ninh điều tra đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến hành vi vi phạm của Triệu Triều N đến Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Y để xem xét xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H khai quá trình xuất, nhập C trái phép từ Việt N sang Campuchia và ngược lại, H đều đi một mình không có ai biết. Tài liệu thu thập được từ Phòng Quản lý xuất nhập C Công an tỉnh Tây Ninh không có dữ liệu về Nguyễn Văn H trên hệ thống quản lý xuất nhập C qua cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh và danh sách các trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính khi xuất, nhập C qua cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, do vậy không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Nguyễn Văn H.

Đối với Chữ Văn D: Quá trình điều tra xác định Chữ Văn D có nơi thường trú và nơi ở tại: Xóm Do Lau, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên Chữ Văn D hiện không có mặt tại nơi cư trú, không xác định được đang ở đâu, làm gì. Cơ quan An ninh điều tra chưa triệu tập, làm việc được với Chữ Văn D nên chưa xác định được cụ thể hành vi nhập C trái phép của Chữ Văn D.

Đối với Đinh Văn C: Cơ quan An ninh điều tra đã phối hợp với Công an xã Nậm Búng, huyện V, tỉnh Y để xác minh, triệu tập làm việc với Đinh Văn C nH Đinh Văn C không có mặt tại địa phương, không xác định được đang ở đâu, làm gì. Vì vậy, không có căn cứ xác định cụ thể quá trình bị cáo Nguyễn Văn H đã rủ rê, lôi kéo Đinh Văn C đi Campuchia như thế nào.

Đối với chiếc xe ô tô Hyundai, màu trắng, biển số: 71A-095.xx: Kết quả điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển số: 71A-095.xx là Nguyễn Trường Th sinh năm: 19xx, nơi cư trú: 04x/TA, ấp TA, xã TH, huyện BT, tỉnh Bến Tre, sử dụng làm nghề chạy taxi grab tại thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú tại đường số 07, phường AL, Quận BT, TP. Hồ Chí Minh. Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh tiến hành điều tra xác định: Tại địa chỉ đường số 07, phường AL, Quận BT, TP. Hồ Chí Minh không có ai là Nguyễn Trường Th đang cư trú, tạm trú, vì vậy không đủ căn cứ xử lý đối với xe ô tô biển số: 71A-095.xx do Nguyễn Trường Th là chủ sở hữu.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **06 (sáu)** năm tù. Buộc Nguyễn Văn H phải chấp hành 18 (*mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 80/2021/HS-ST ngày 23/12/2021 Tòa án nhân dân huyện GV, tỉnh NB. Hình phạt chung của hai bản án H phải chấp hành là: **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ bị cáo là ngày 07 tháng 8 năm 2022.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Truy thu số tiền 66.000.000đ (*sáu mươi sáu triệu đồng*) của Nguyễn Văn H để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tách phần yêu cầu bồi thường của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với bị cáo Nguyễn Văn H thành vụ kiện dân sự khác khi những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp đầy đủ chứng cứ và có yêu cầu.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai Bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Y;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Y;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự;
- CA tỉnh Y;
- CA huyện V ;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh YB;
- Sở tư pháp tỉnh Y;
- UBND xã NT (TB);

Trần Thành Long

- Lưu hồ sơ vụ án.